ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 95 /TB-UBND	*Krông Búk, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ để thực hiện xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Krông Búk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Phương án xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Krông Búk,

Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk thông báo bổ sung hồ sơ xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Krông Búk như sau:

I. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH

1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

a) Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Tuổi đời dự tuyển: Từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn Đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển: Giáo viên Trung học cơ sở hạng III – Mã số V07.04.12, giáo viên tiểu học hạng IV – Mã số V.07.03.09, giáo viên mầm non hạng IV – Mã số V.07.02.06

2. Điều kiện cụ thể

2.1. Đối tượng

Giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn để nộp hồ sơ dự xét tuyển đặc cách phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Khoản 2 Công văn số 5378/BNV-CCVC, cụ thể như sau:

- Hiện đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

- Hợp đồng lao động do Chủ tịch UBND huyện ký hoặc do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Nội vụ ký theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện.

2.2. Điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ

a) Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên. Đối với người tốt nghiệp trình độ cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở.

b) Giáo viên tiểu học hạng IV: Có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm tiểu học trở lên hoặc Trung cấp sư phạm trở lên đối với các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy.

c) Giáo viên mầm non hạng IV: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.

2.3. Trình độ ngoại ngữ: Đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV, có một trong các trình độ sau đây:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ A trở lên theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993.

- Có chứng chỉ, chứng nhận quốc tế còn hạn sử dụng như: TOEFL, TOEIC, IELTS, FCE hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngoại ngữ trở lên.

Đối với người dự tuyển môn Tiếng Anh, trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt một trong các trình độ nêu trên.

2.4. Trình độ tin học

Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

II. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5,0 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2.

III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển đặc cách.

2. Nội dung và hình thức xét tuyển

Căn cứ trình tự thủ tục xét tuyển viên chức tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ và căn cứ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Phương án xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Krông Búk, UBND huyện thực hiện việc xét tuyển đặc cách theo 2 vòng như sau:

* **Vòng 1**:

Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu về điều kiện xét tuyển đặc cách giáo viên tại Công văn số 5378/BNV-CCVC và yêu cầu của vị trí việc làm. Nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

* **Vòng 2**

- Ban Kiểm tra sát hạch tiến hành Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức chung (các bộ luật có liên quan; đạo đức nghề nghiệp; quy tắc ứng xử...) của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn sát hạch.

- Điểm xét tuyển: Là điểm Phỏng vấn cộng điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (nội dung cụ thể tại mục II Thông báo này).

- Người trúng tuyển là người có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có điểm Phỏng vấn từ 50 điểm trở lên;

+ Có điểm xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng ở vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm Phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

IV. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH

TT	Vị trí việc làm	Chia theo bộ môn	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng
I. Bậc mầm non				**23**
1.1	Giáo viên mầm non		Hạng IV	23
II. Bậc tiểu học				**21**
2.1	Giáo viên tiểu học	Tổng hợp	Hạng IV	15
2.2	Giáo viên tiểu học	Tiếng Anh	Hạng IV	03
2.3	Giáo viên tiểu học	Thể dục	Hạng IV	01
2.4	Giáo viên tiểu học	Âm nhạc	Hạng IV	01
2.5	Giáo viên tiểu học	Mỹ thuật	Hạng IV	01
III. Bậc trung học cơ sở				**12**
3.1	Giáo viên THCS	Ngữ văn	Hạng III	02
3.2	Giáo viên THCS	Toán	Hạng III	03
3.3	Giáo viên THCS	Hóa học	Hạng III	02
3.4	Giáo viên THCS	Tin học	Hạng III	02
3.5	Giáo viên THCS	Công nghệ	Hạng III	01
3.8	Giáo viên THCS	Địa lý	Hạng III	01
3.9	Giáo viên THCS	Mỹ thuật	Hạng III	01
Tổng số				**56**

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển do Hội đồng xét tuyển phát hành, gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển *(theo mẫu)*.

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật *(theo mẫu)* có dán ảnh 4x6 và xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản kê khai quá trình công tác *(theo mẫu)* có xác nhận của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trường đang công tác; các hợp đồng lao động đã ký theo vị trí việc làm giảng dạy của Chủ tịch UBND huyện hoặc của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc của Trưởng phòng Nội vụ ký; xác nhận thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

- Bản sao hợp lệ *(có công chứng hoặc chứng thực)* Giấy khai sinh; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; bằng tốt nghiệp, bảng điểm kết quả học tập; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm *(đối với người dự tuyển không học chuyên ngành sư phạm)*.

- Bản sao hợp lệ *(có công chứng hoặc chứng thực)* chứng chỉ hoạch chứng nhận trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định.

Trường hợp người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển *(quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe)*.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên *(nếu có)* kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ưu tiên của người được cấp *(công chứng hoặc chứng thực)*.

Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển *(sắp xếp theo thứ tự như trên)* vào 01 vị trí tuyển dụng. Trường hợp nộp hồ sơ dự tuyển từ 02 vị trí tuyển dụng trở lên, nếu bị phát hiện sẽ bị hủy kết quả xét tuyển.

VI. DANH SÁCH THÍ SINH NỘP BỔ SUNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH

(Có danh sách đính kèm).

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN BỔ SUNG HỒ SƠ

1. Thời gian tiếp nhận bổ sung hồ sơ: 05 ngày, kể từ ngày 27/4/2020 đến ngày 30/4/2020 trong giờ hành chính.

2. Địa điểm: Phòng Nội vụ huyện Krông Búk, địa chỉ: Thôn Nam Thái, xã Chứ Kbô, huyện Krông Búk.

VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

Dự kiến tổ chức từ ngày 10/5/2020 đến ngày 23/5/2020 tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Krông Búk. Thời gian và địa điểm cụ thể sẽ được thông báo đến người dự tuyển.

Trên đây là Thông báo bổ sung hồ sơ xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Krông Búk, được đăng công khai trên trang thông tin điện tử UBND huyện, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện và niêm yết tại trụ sở làm việc của HĐND&UBND huyện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK T. ĐẮK LẮK

Vũ Văn Mỹ

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Sở GD&ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Đài TT – TH huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: .....
Ngày tháng năm sinh: .....
Số CMND/Căn cước công dân: .....ngày cấp ..... Nơi cấp .....
Trình độ chuyên môn: .....
Địa chỉ thường trú: .....
Đơn vị công tác: .....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian	Cơ sở đào tạo	Bằng cấp được nhận	Năm tốt nghiệp
Từ .... đến			

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Chức vụ, đơn vị công tác	Nội dung công việc đã tham gia

Kèm theo các hồ sơ cụ thể:

1- .....
2- .....
3- .....
.....

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

....., ngày....tháng .....năm.....
NGƯỜI KHAI
(Ký, họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH BỔ SUNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON
(Bổ sung hồ sơ còn thiếu trong các mục còn trống tại bảng dưới đây)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Phiếu ĐK dự tuyển	Sơ yếu lý lịch	Bản kê khai quá trình công tác	Các HĐLĐ từ trước đến nay	Xác nhận thời gian đóng BHXH	Giấy Khai sinh	Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân	Bằng tốt nghiệp chuyên môn	Bảng điểm kết quả học tập	Ngoại ngữ	Tin học	Giấy Chứng nhận sức khỏe	Giấy Chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên kèm GCN của người được cấp (nếu có)	Ghi chú
1	H' Chá Niê	Nữ	07-03-1992	Ê đê	X	X						TCSPMN	X	A	A	X		
2	H Đi Bion Niê	Nữ	28-07-1987	Ê đê	X	X				X		ĐHGDMN	X	A2	ƯDCB	X		
3	H Điệp Niê	Nữ	22-06-1993	Ê đê	X	X						TCSPMN	X	B	ƯDCB	X		
4	Trần Thị Hương Giang	Nữ	14-05-1994	Kinh	X	X						ĐHGDMN		A2	ƯDCB	X		
5	Phan Thị Thúy Hằng	Nữ	18-12-1987	Kinh	X	X				X	X	ĐHGDMN	X	B	ƯDCB	X		
6	H Hồng Kbuôr	Nữ	02-05-1988	Ê đê	X	X				X		TCGDMN	X	B	B	X		
7	Lãnh Thị Luân	Nữ	03-01-1992	Nùng	X	X				X		ĐHGDMN	X	B	A	X		
8	H Mân Niê	Nữ	03-09-1992	Ê đê	X	X					X	ĐHGDMN		A2	ƯDCB	X		
9	Nguyễn Thị Nga	Nữ	25-06-1992	Kinh	X	X						ĐHGDMN	X	B	ƯDCB	X		
10	Tạ Thị Thanh Nhàn	Nữ	16-03-1994	Kinh	X	X						CĐGDMN	X	B	ƯDCB	X		
11	H Nhung Niê	Nữ	06-03-1992	Ê đê	X	X						ĐHGDMN	X	A2	A	X		
12	H Nội Niê	Nữ	23-09-1993	Ê đê	X	X						TCSPMN		B	B	X		
13	H' Oan Mlô	Nữ	08-09-1989	Ê đê	X	X				X		TCSPMN	X	B	B	X		
14	H Plũn Niê	Nữ	25-04-1992	Ê đê	X	X						TCSPMN	X	B	B	X		
15	H Síu Niê	Nữ	05-06-1995	Ê đê	X	X						TCSPMN	X	A	A	X		
16	H Sơ Min Ayun	Nữ	05-12-1993	Ê đê	X	X						TCSPMN	X	A	A	X		
17	Nguyễn Thị Phương Hồng Thủy	Nữ	13-06-1993	Kinh	X	X					X	ĐHGDMN	X	B	B	X		
18	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	29-11-1995	Kinh	X	X						TCSPMN		A2	ƯDCB	X		
19	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	Nữ	15-06-1989	Kinh	X	X						TCSPMN	X	A2	ƯDCB	X		
20	Phan Thị Trang	Nữ	25-04-1993	Kinh	X	X						ĐHGDMN	X	B	ƯDCB	X		
.21	H Trương Niê	Nữ	14-03-1991	Ê đê	X	X				X		TCSPMN	X	B	ƯDCB	X		
22	H Yoi Mlô	Nữ	31-05-1992	Ê đê	X	X						TCSPMN	X	B	ƯDCB	X		

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH BỔ SUNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

(Bổ sung hồ sơ còn thiếu trong các mục còn trống tại bảng dưới đây)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Phiếu ĐK dự tuyển	Sơ yếu lý lịch	Bản kê khai quá trình công tác	Các HĐLĐ từ trước đến nay	Xác nhận thời gian đóng BHXH	Giấy Khai sinh	Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân	Bằng tốt nghiệp chuyên môn	Bảng điểm kết quả học tập	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Ngoại ngữ	Tin học	Giấy Chứng nhận sức khỏe	Giấy Chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên kèm GCN của người được cấp (nếu có)	Ghi chú
I	**Giáo viên tổng hợp**																		
1	Mai Thị Bích	Nữ	29-07-1992	Kinh	X	X						CĐGDTH	X		B	B	X		
2	Lê Văn Cảnh	Nam	01-10-1993	Kinh	X	X						ĐHGDTH	X		B	ƯDCB	X		
3	Lê Mỹ Dung	Nữ	10-10-1995	Kinh	X	X						ĐHGDTH	X		B	ƯDCB	X		
4	Đặng Phú Dũng	Nam	24-10-1989	Kinh	X	X						TCGDTH	X		B	ƯDCB	X		
5	Hoàng Thái Quỳnh Giang	Nữ	12-12-1989	Kinh	X	X						ĐHGDTH	X		B	ƯDCB	X		
6	Bùi Thị Hà	Nữ	29-01-1993	Kinh	X	X				X	X	ĐHGDTH	X		B	B	X		
7	Mai Thị Hà	Nữ	25-08-1989	Kinh	X	X				X	X	ĐHGDTH			B	B	X		
8	H Hậu Mlô	Nữ	25-12-1993	Ê Đê	X	X				X	X	CĐGDTH	X		B	ƯDCB	X		
9	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	23-11-1991	Kinh	X	X						ĐHGDTH	X		B	ƯDCB	X		
10	H Líp Niê	Nữ	19-05-1990	Ê Đê	X	X						ĐHGDTH	X		B	ƯDCB	X		
11	Võ Thị Mến	Nữ	23-08-1989	Kinh	X	X						ĐHGDTH	X		B	B	X		
12	Chu Thị Sinh	Nữ	30-10-1994	Kinh	X	X						ĐHGDTH	X		B	B	X		
13	Trương Đình Tài	Nam	02-12-1990	Kinh	X	X						ĐHGDTH	X		B	ƯDCB	X		
14	Nguyễn Thị Tình	Nữ	02-06-1990	Kinh	X	X				X	X	CĐGDTH	X		A2	ƯDCB	X		

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Phiếu ĐK dự tuyển	Sơ yếu lý lịch	Bản kê khai quá trình công tác	Các HĐLĐ từ trước đến nay	Xác nhận thời gian đóng BHXH	Giấy Khai sinh	Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân	Bằng tốt nghiệp chuyên môn	Bảng điểm kết quả học tập	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Ngoại ngữ	Tin học	Giấy Chứng nhận sức khỏe	Giấy Chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên kèm GCN của người được cấp (nếu có)	Ghi chú
II	**Giáo viên Tiếng Anh**																		
1	Nguyễn Thị Kim Hoan	Nữ	09-01-1989	Kinh	X	X						ĐHTA	X	X	B	A	X		
2	Nguyễn Thị Thanh Quế	Nữ	30-08-1992	Kinh	X	X						CĐTA	X	X	B	ƯDCB	X		
3	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	07-03-1990	Kinh	X	X						ĐHSPTA	X		B	B	X		
III	**Giáo viên Thể dục**																		
1	Y Kanh Mlô	Nam	01-02-1985	Ê Đê															
IV	**Giáo viên Âm nhạc**																		
1	Dương Thị Châu	Nữ	12-05-1984	Kinh	X	X						TCSPAN	X						
V	**Giáo viên Mỹ thuật**																		
2	Trương Ngọc Quyến	Nữ	20-09-1990	Kinh	X	X						ĐHSPMT	X		B	ƯDCB	X		

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH BỔ SUNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS
(Bổ sung hồ sơ còn thiếu trong các mục còn trống tại bảng dưới đây)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Phiếu ĐK dự tuyển	Sơ yếu lý lịch	Bản kê khai quá trình công tác	Các HĐLĐ từ trước đến nay	Xác nhận thời gian đóng BHXH	Giấy Khai sinh	Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân	Bằng tốt nghiệp chuyên môn	Bảng điểm kết quả học tập	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Ngoại ngữ	Tin học	Giấy Chứng nhận sức khỏe	Giấy Chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên kèm GCN của người được cấp (nếu có)	Ghi chú
I	**Giáo viên Ngữ văn**																		
1	Trần Thị Bích Hằng	Nữ	04-12-1988	Kinh	X	X						ĐHNV	X	X	B	B	X		
2	Dương Thị Hòa	Nữ	11-06-1990	Kinh	X	X						CĐSPNV	X		B	ƯDCB	X		
II	**Giáo viên Toán**																		
1	Hoàng Cao Đắk	Nam	01-09-1985	Tày	X	X						ĐHSPT	X		B	ƯDCB	X		
2	Lê Thị Thanh Hằng	Nữ	06-11-1993	Kinh	X	X						CĐSPT	X		B	ƯDCB	X		
3	Hà Thị Ngọc Mai	Nữ	28-10-1990	Kinh	X	X						ĐHT	X	X	B	ƯDCB	X		
III	**Giáo viên Hóa học**																		
1	Phan Đăng Thọ	Nam	18-01-1991	Kinh	X	X				X		ĐHSPH	X		TOEIC	B	X		
2	Hà Duy Trường	Nam	25-03-1992	Kinh	X	X						ĐHSPH	X		B1	ƯDCB	X		
IV	**Giáo viên Tin học**																		
1	Nguyễn Thị Na	Nữ	24-12-1992	Kinh	X	X						CĐKHMT	X	X	A2	CNTT	X		
2	Lê Thanh Vũ	Nam	20-08-1991	Kinh	X	X					X	ĐHCSTH	X		B		X		
VII	**Giáo viên Công nghệ**																		
1	Võ Tá Hải	Nam	05-04-1988	Kinh	X	X						CĐSPKT	X		B	ƯDCB	X		

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Phiếu ĐK dự tuyển	Sơ yếu lý lịch	Bản kê khai quá trình công tác	Các HĐLĐ từ trước đến nay	Xác nhận thời gian đóng BHXH	Giấy Khai sinh	Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân	Bằng tốt nghiệp chuyên môn	Bảng điểm kết quả học tập	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Ngoại ngữ	Tin học	Giấy Chứng nhận sức khỏe	Giấy Chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên kèm GCN của người được cấp (nếu có)	Ghi chú
VIII	**Giáo viên Địa lý**																		
1	Nguyễn Thị Bích	Nữ	12-05-1988	Kinh	X	X						CDĐL	X	X	B	A	X		
IX	**Giáo viên Mỹ thuật**																		
1	Phạm Thị Hiền	Nữ	07-07-1990	Kinh	X	X						CĐSPMT	X		B	ƯDCB	X		